

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch bệnh động vật năm 2021
trên địa bàn tỉnh Bình Định

Phần I
TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT NĂM 2020

I. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

1. Đánh giá chung:

Từ đầu năm 2020, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra một số ổ dịch với bệnh Lở mồm long móng (LMLM) trên đàn trâu, bò và heo tại 03 huyện, thị xã (Phù Cát, An Nhơn, Hoài Nhơn). Các cấp, các ngành đã chủ động, tích cực thực hiện tốt các biện pháp phòng và đạt được kết quả tích cực. Dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP) trong năm 2020 cơ bản được khống chế không phát sinh lây lan như năm trước, chỉ xảy ra ở 04 hộ/04 thôn/04 xã của 03 huyện, thị xã là Hoài Ân, Vân Canh và An Nhơn. Các loại dịch bệnh vật nuôi nguy hiểm khác như Tai xanh, Cúm gia cầm không xảy ra trên địa bàn tỉnh.

Đối với dịch bệnh thủy sản, trong năm 2020 xảy ra các ổ dịch trên tôm thẻ chân trắng ở các huyện, thị xã, thành phố: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và Quy Nhơn chủ yếu là bệnh do môi trường, các bệnh do vi rút gồm bệnh đốm trắng, bệnh hoại tử gan tụy xảy ra ở quy mô nhỏ.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành, các địa phương, sự hỗ trợ của tỉnh về vắc xin tiêm phòng các bệnh LMLM gia súc, Cúm gia cầm và hóa chất thực hiện tiêu độc khử trùng, cải tạo ao nuôi nên đã đảm bảo an toàn cho sản xuất chăn nuôi của tỉnh được duy trì ổn định.

2. Nguyên nhân phát sinh dịch bệnh: bệnh LMLM xảy ra chủ yếu ở những hộ không tiêm phòng vắc xin đầy đủ cho đàn vật nuôi. Sau cơn mưa đột ngột vào giữa tháng 4/2020, làm biến động môi trường lớn gây ra hiện tượng tôm chết.

3. Nhận định tình hình: Qua kết quả xét nghiệm xác định type vi rút LMLM trên đàn gia súc của tỉnh hiện tại đang nhiễm type O; trên đàn heo, dịch bệnh DTHCP vẫn đang tiến triển chưa thể dập tắt được, người chăn nuôi có tư tưởng chán nản, lơ là, chủ quan trong công tác phòng chống dịch.

Năm 2021, dự báo tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm trên thế giới và trong nước vẫn có nhiều diễn biến khó lường; cùng với đó tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh lớn, chăn nuôi, giết mổ nhỏ lẻ, tự phát vẫn chiếm tỷ lệ cao, tình hình

thời tiết biến động thất thường do biến đổi khí hậu, làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, tỷ lệ tiêm phòng một số nơi còn thấp nên nguy cơ dịch bệnh luôn tiềm ẩn và có nguy cơ bùng phát trên địa bàn tỉnh là rất cao.

II. MỘT SỐ TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN TỒN TẠI

1. Tồn tại:

- Một số bệnh truyền nhiễm, trong đó có bệnh LMLM vẫn còn xảy ra ở một số địa phương trong tỉnh, gây thiệt hại cho sản xuất. Dịch bệnh DTHCP từ đầu năm đến nay cơ bản được khống chế, tuy nhiên vẫn còn xảy ra một số ổ dịch nhỏ lẻ, nguy cơ lây lan cao nếu không vận động tuyên truyền người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi, tái đàn theo phương pháp an toàn sinh học.

- Công tác tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm đợt tập trung còn kéo dài, tỷ lệ tiêm phòng chưa đồng đều ở các địa phương, cá biệt có địa phương còn thấp.

- Việc chỉ đạo, triển khai một số hoạt động thú y chưa đồng bộ, chưa thực sự quyết liệt ở một số địa phương như hoạt động kiểm soát nguồn gốc giống gia súc, gia cầm nhập về nuôi; hoạt động quản lý, kiểm soát giết mổ tại các hộ giết mổ nhỏ lẻ của chính quyền cấp xã; việc xử lý các trường hợp cố tình không chấp hành các quy định về phòng, chống dịch, tiêm vắc xin phòng bệnh chưa được thực hiện nghiêm theo quy định của pháp luật.

- Kết quả xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh, nhất là xây dựng vùng an toàn dịch bệnh còn hạn chế chưa thực hiện xây dựng được vùng an toàn dịch bệnh.

2. Nguyên nhân tồn tại:

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, phát triển sản xuất chăn nuôi ở một số địa phương còn chưa thực sự quyết liệt, hiệu quả, còn có biểu hiện lơ là, chủ quan, còn phó mặc cho lực lượng thú y; việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc của các cấp chính quyền còn hạn chế, sự kiểm tra của cấp trên đối với cấp dưới chưa nhiều.

- Lực lượng thú y tỉnh, huyện còn mỏng; năng lực của một số trưởng ban Chăn nuôi Thú y còn yếu; chế độ hỗ trợ cho thú y cơ sở còn thấp; công tác báo cáo dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi ở một số địa phương vẫn còn lơ là, không kịp thời.

- Việc xử lý các vi phạm hành chính trong công tác thú y đối với đối tượng vi phạm là người chăn nuôi và hộ kinh doanh nhỏ lẻ chưa thực hiện được.

- Ý thức phòng, chống dịch của một bộ phận người buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm còn hạn chế, vẫn lén lút mua, bán, vận chuyển gia súc, gia cầm mắc bệnh, bị chết, không rõ nguồn gốc.

Phần II

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG

DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN NĂM 2021

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Thú y ngày 19/6/2015.
- Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 06/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản.
- Quyết định số 193/QĐ-TTg ngày 13/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh đại giai đoạn 2017 - 2021”.
- Quyết định số 1537/QĐ-BNN-TY ngày 24/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch và Dự toán Chương trình quốc gia không chế và tiến tới loại trừ bệnh Đại giai đoạn 2017-2021.
- Quyết định số 172/QĐ-TTg ngày 13/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm, giai đoạn 2019 - 2025”.
- Quyết định số 972/QĐ-TTg, ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh DTHCP, giai đoạn 2020 - 2025”.
- Quyết định số 1632/QĐ-TTg ngày 22/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình quốc gia phòng, chống bệnh Lở mồm long móng, giai đoạn 2021-2025”.
- Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT của Bộ Y tế - Bộ Nông nghiệp và PTNT ngày 27/5/2013 về hướng dẫn phối hợp phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, giảm số ổ dịch, giảm thiệt hại về kinh tế; phương châm lấy phòng bệnh là chính, thực hiện quản lý, giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến tận cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện sớm, bao vây không chế, xử lý kịp thời không để các loại dịch bệnh nguy hiểm lây lan trên diện rộng; đảm bảo sản xuất chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, bền vững, bảo vệ sức khỏe nhân dân; sẵn sàng các phương án, nguồn nhân lực, vật tư, hóa chất để chủ động xử lý khi phát sinh các dịch bệnh.
- Tạo điều kiện để người chăn nuôi an tâm đầu tư phát triển bền vững, tạo ra vùng nguyên liệu cung cấp thực phẩm an toàn cho người tiêu dùng, tăng thu nhập cho người chăn nuôi, góp phần bảo vệ môi trường và bảo vệ sức khỏe cộng đồng.

- Phát triển chăn nuôi, quản lý giết mổ theo quy hoạch, đảm bảo chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học và từng bước giảm chăn nuôi, giết mổ nhỏ lẻ; đồng thời nâng cao chất lượng con giống, duy trì, bảo tồn và phát triển các giống bản địa trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm theo quy định của Luật Thú y, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; thực hiện phát triển chăn nuôi, quản lý giết mổ theo quy hoạch.

- Công tác tổ chức triển khai thực hiện phải có sự chỉ đạo và phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở và cả hệ thống chính trị; huy động toàn dân tích cực tham gia phòng, chống dịch bệnh và chăn nuôi, giết mổ an toàn.

- Tổ chức phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm kịp thời, phù hợp và hiệu quả, không để lãng phí các nguồn kinh phí đầu tư; quản lý chăn nuôi, giết mổ và giám sát dịch bệnh đến tận hộ chăn nuôi, giết mổ, đặc biệt tại các ổ dịch cũ, nơi có nguy cơ cao và đảm bảo an toàn cho người trực tiếp tham gia và những người liên quan đến công tác phòng, chống dịch.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ và phòng, chống dịch bệnh; kiên quyết ngăn chặn và xử lý các trường hợp vi phạm theo đúng quy định của pháp luật.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, tập huấn

- Phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về chăn nuôi, thú y; cơ chế, chính sách hỗ trợ người chăn nuôi về phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, thủy sản; thông tin kịp thời chính xác về tình hình, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh động vật; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân về thực hiện biện pháp phòng, chống dịch.

- Tiếp tục tổ chức tuyên truyền chuyên sâu, trọng điểm về công tác tiêm phòng vắc xin, phòng chống các loại dịch bệnh nguy hiểm trên động vật, các biện pháp phòng ngừa lây nhiễm dịch bệnh từ động vật sang người, tiêu độc khử trùng môi trường chăn nuôi; các chế độ chính sách trong lĩnh vực giết mổ.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho hệ thống thú y về giám sát, xác minh dịch bệnh, triển khai kế hoạch phòng chống dịch; bồi dưỡng kiến thức thú y cho cán bộ làm công tác thú y tại các xã, phường, thị trấn.

2. Điều tra ổ dịch, các biện pháp xử lý ổ dịch, chống dịch

- Thực hiện đồng bộ các biện pháp xử lý ổ dịch khi mới phát sinh, không để lây lan ra diện rộng như tiêm phòng bao vây, khử trùng, tiêu độc khu vực có dịch, kiểm soát vận chuyển động vật cảm nhiễm và các sản phẩm của chúng ra, vào ổ dịch, xử lý động vật mắc cảm trong ổ dịch...

- Điều tra nguồn gốc phát sinh đối với các ổ dịch nhằm dự báo chiều hướng phát triển, lây lan để chủ động khoanh vùng không chế.

- Khi nghi ngờ có ổ dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm phải thực hiện lấy mẫu gửi cơ quan xét nghiệm có thẩm quyền để xác định nguyên nhân gây bệnh, sự biến chủng, độc lực và tính chất khác của mầm bệnh giúp dự tính, dự báo và xử lý ổ dịch có hiệu quả.

3. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

- Thực hiện vệ sinh khử trùng, tiêu độc theo quy định tại Phụ lục 8 (hướng dẫn chung về vệ sinh, khử trùng tiêu độc) Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các ổ dịch cũ, các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh (dự kiến 3 đợt/năm: 1 đợt trước Tết Nguyên đán, 2 đợt tiêm phòng). Ngoài ra, bổ sung các đợt vệ sinh tiêu độc khi có dịch bệnh nguy hiểm; phát động Tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Đối với hộ nuôi trồng thủy sản thực hiện 2 đợt/năm vào trước mỗi vụ thả nuôi chính.

- Tuyên truyền, vận động người chăn nuôi, buôn bán, giết mổ gia súc, gia cầm thường xuyên làm tốt công tác vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi, ao nuôi, cơ sở giết mổ, khu vực buôn bán gia súc, gia cầm.

4. Quản lý hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả, theo đúng quy định của Luật Thú y, Chỉ thị số 15/CT-UBND, ngày 18/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường công tác tổ chức, quản lý giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 51/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND tỉnh về việc quy định chính sách khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Định, giai đoạn 2021-2025.

- Thúc đẩy, tạo điều kiện, hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng các cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch của tỉnh, đồng thời quản lý chặt chẽ các hộ, điểm giết mổ nhỏ lẻ, không đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường; đưa các điểm, hộ giết mổ nhỏ lẻ vào giết mổ tại các cơ sở giết mổ tập trung.

- Thực hiện đánh giá, cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ đủ điều kiện theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

5. Quản lý công tác kiểm dịch, kiểm tra vệ sinh thú y và hành nghề thú y; quản lý giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y

- Tăng cường kiểm tra vệ sinh thú y đối với động vật, sản phẩm động vật. Kiểm dịch chặt chẽ việc vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào địa bàn tỉnh. Tăng cường hiệu quả hoạt động của các trạm, chốt kiểm dịch động vật. Xử lý

nghiêm theo đúng quy định của pháp luật các trường hợp vận chuyển, buôn bán, giết mổ động vật chưa qua kiểm dịch thú y, không rõ nguồn gốc.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề thú y, đảm bảo việc hành nghề đúng quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp vi phạm quy định về hành nghề thú y làm lây lan dịch bệnh hoặc hành nghề trái phép.

- Thực hiện công tác quản lý giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y theo các quy định của pháp luật.

- Rà soát, thống kê, lập danh sách quản lý các cơ sở chăn nuôi, sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y trên địa bàn tỉnh.

6. Xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh

Tuyên truyền, hướng dẫn và khuyến khích các cơ sở chăn nuôi xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh hướng tới xây dựng được vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh theo quy định tại Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

7. Thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thú y

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc chấp hành các quy định trong lĩnh vực thú y.

- Thành lập các đoàn thanh, kiểm tra tiến hành thanh tra, kiểm tra, đôn đốc công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm.

- Tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và đánh giá phân loại các cơ sở sản xuất thức ăn chăn nuôi, giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh theo quy định.

8. Phòng chống dịch bệnh cụ thể

8.1. Đối với bệnh LMLM

a) Thực hiện tiêm phòng vắc xin LMLM cho đàn trâu, bò toàn tỉnh.

- Thời gian: Tổ chức 02 đợt tiêm phòng đại trà cho đàn vật nuôi.

- + Đợt 1 tổ chức từ ngày 01 - 31/3/2021.

- + Đợt 2 từ ngày 01-30/9/2021.

- + Hàng tháng tổ chức tiêm phòng bổ sung cho đàn vật nuôi mới phát sinh chưa được tiêm phòng hoặc hết miễn dịch.

- Loại vắc xin, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và nhà sản xuất.

- Tỷ lệ tiêm phòng đối với vắc xin LMLM phải đạt 80% tỷ lệ thống kê, không có thôn làng nào có tỷ lệ dưới 80%. Tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng phải đạt trên 70%.

b) Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

- Củng cố hệ thống giám sát, khai báo và thông tin dịch bệnh gia súc, gia cầm ở mỗi cấp, đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi. Công khai các địa chỉ để tiếp nhận thông tin khai báo dịch bệnh ở cấp xã, huyện để người dân biết, chủ động cung cấp thông tin; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Lấy mẫu giám sát:

- + Chủ động lấy mẫu giám sát để dự tính, dự báo sớm mầm bệnh, đặc biệt phải phân tích chuyên sâu để phát hiện sự biến chủng của mầm bệnh giúp định hướng sử dụng vắc xin cho phù hợp, hiệu quả.

- + Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả bảo hộ của vắc xin đã tiêm phòng và chỉ đạo công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

8.2. Đối với bệnh Cúm gia cầm

a) Thực hiện tiêm phòng vắc xin cúm cho đàn gà, vịt trên địa bàn toàn tỉnh.

- Thời gian: Tổ chức 02 đợt tiêm phòng đại trà, khép kín cho đàn vật nuôi.

- + Đợt 1 tổ chức từ 01/01/2021 đến 30/6/2021.

- + Đợt 2 tổ chức từ 2 từ 01/7/2021 đến 31/12/2021.

- Loại vắc xin, đối tượng tiêm phòng, liều lượng và cách sử dụng, bảo quản vắc xin theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y và nhà sản xuất.

- Tỷ lệ tiêm phòng đối với vắc xin cúm gia cầm phải đạt trên 80% tổng đàn. Tỷ lệ bảo hộ sau tiêm phòng phải đạt trên 70%.

b) Giám sát dịch bệnh, giám sát sau tiêm phòng

- Củng cố hệ thống giám sát, khai báo và thông tin dịch bệnh gia súc, gia cầm ở mỗi cấp, đảm bảo giám sát dịch bệnh tới tận thôn, xóm, hộ chăn nuôi. Công khai các địa chỉ để tiếp nhận thông tin khai báo dịch bệnh ở cấp xã, huyện để người dân biết, chủ động cung cấp thông tin; tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc xuất, nhập động vật và sản phẩm động vật trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định.

- Lấy mẫu giám sát

- + Chủ động lấy mẫu giám sát để dự tính, dự báo sớm mầm bệnh lưu hành trên địa bàn tỉnh.

- + Lấy mẫu giám sát sau tiêm phòng để đánh giá hiệu quả bảo hộ của vắc xin đã tiêm phòng và chỉ đạo công tác tiêm phòng cho đàn vật nuôi.

8.3. Đối với bệnh Đại

Có kế hoạch phòng chống riêng (kèm theo).

8.4. Đối với bệnh Dịch tả heo Châu Phi

Có kế hoạch phòng chống riêng, giai đoạn 2020-2025 (kèm theo).

8.5. Đối với dịch bệnh Thủy sản

a) Giám sát dịch bệnh định kỳ và đột xuất

- Giám sát định kỳ, phát hiện bệnh sớm ở thủy sản nuôi là biện pháp hiệu quả nhất trong công tác phòng, chống dịch bệnh, việc giám sát định kỳ nhằm đôn đốc và nhắc nhở cán bộ địa phương thường xuyên bám sát các vùng nuôi để phát hiện bệnh dịch kịp thời. Định kỳ kiểm tra 04 lần/tháng/05 huyện (thành phố) có nuôi trồng thủy sản.

- Giám sát đột xuất: Khi nhận được thông tin từ cơ quan địa phương hoặc người nuôi, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành kiểm tra lấy mẫu các ao báo bệnh nhằm phát hiện dịch bệnh kịp thời, hướng dẫn xử lý hợp lý tránh tình trạng người nuôi dẫu bệnh, để bệnh lây lan trên diện rộng thì việc xử lý dịch bệnh gặp nhiều khó khăn và ít hiệu quả.

b) Lấy mẫu bệnh phẩm, xét nghiệm định kỳ và đột xuất

- Lấy mẫu thủy sản định kỳ căn cứ vào diện tích, hình thức nuôi của mỗi địa phương và cần lấy một lượng mẫu đại diện cho cả vùng nuôi để phát hiện bệnh sớm và chính xác.

- Lấy mẫu đột xuất: Nhằm phát hiện và ngăn chặn dịch bệnh kịp thời hiệu quả, dự kiến lấy mẫu đột xuất tại 03 địa phương trọng điểm thường xảy ra dịch bệnh: Hoài Nhơn, Phù Mỹ và Tuy Phước.

c) Tổ chức dập dịch

Các loại bệnh cần dập dịch theo Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản.

8.6. Ngoài các loại vắc xin do nhà nước hỗ trợ, đối với các loại vắc xin khác gồm: dịch tả, tụ huyết trùng, phó thương hàn, e.coli, circo ... tiêm cho heo, tụ huyết trùng trâu, bò, newcatle, gumboro, dịch tả vịt, tụ huyết trùng gia cầm ... tiêm cho gia cầm vận động người chăn nuôi tự bỏ kinh phí để tiêm phòng.

IV. KINH PHÍ VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Kinh phí: 16.044.921.000 đồng; trong đó: Ngân sách tỉnh 11.591.608.500 đồng, Ngân sách cấp huyện 4.453.312.500 đồng, cụ thể:

- 1.1. Chi mua vắc xin tiêm phòng: 14.904.921.000 đồng;
- 1.2. Tiền công tiêm phòng miền núi: 800.000.00 đồng;
- 1.3. Kinh phí phòng chống dịch bệnh trên cạn: 150.000.000 đồng;
- 1.4. Kinh phí phòng chống dịch bệnh thủy sản: 100.000.000 đồng;
- 1.5. Kinh phí giám sát sau tiêm phòng: 90.000.000 đồng.

(Có bảng tổng hợp dự toán chi tiết kèm theo)

2. Cơ chế tài chính và phương thức thanh toán

2.1. Cơ chế tài chính

a) Ngân sách tỉnh: Cấp phát kinh phí để triển khai các nội dung thuộc Kế hoạch phòng, chống bệnh động vật năm 2021.

b) Ngân sách huyện, thị xã, thành phố: Đối ứng vắc xin theo Kế hoạch phòng, chống bệnh động vật năm 2021.

c) Chi phí chủ chăn nuôi: Chi trả chi phí tiêm phòng cho gia súc, gia cầm (trừ 3 huyện miền núi).

d) Đối với việc hỗ trợ vắc xin để tiêm phòng cho gia súc được thực hiện theo cơ chế hỗ trợ Ngân sách tỉnh 100% đối với các huyện miền núi Vân Canh, An Lão, Vĩnh Thạnh; 50% ngân sách tỉnh và 50% ngân sách huyện đối với các huyện, thị xã: Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, An Nhơn, Hoài Nhơn; 75% Ngân sách tỉnh và 25% ngân sách huyện đối với huyện Hoài Ân; riêng Quy Nhơn chi 100% kinh phí mua vắc xin. Đối với vắc xin cúm gia cầm ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí.

đ) Về chế độ hỗ trợ rủi ro trong tiêm phòng cho người chăn nuôi được thực hiện theo Văn bản số 1163/UBND-KTN ngày 28/02/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc cơ chế hỗ trợ cho người chăn nuôi có gia súc, gia cầm xảy ra rủi ro do tiêm phòng và dịch bệnh.

2.2. Phương thức đối ứng kinh phí mua vắc xin tiêm phòng

Đợt I/2021 là ngân sách cấp huyện thanh toán; Đợt II/2021 là ngân sách tỉnh thanh toán; Riêng huyện Hoài Ân thanh toán 50% trong đợt I/2021. Kinh phí đối ứng của các địa phương thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp huyện, cấp xã. Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên đứng chân địa bàn để kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật.

b) Chủ động xây dựng Kế hoạch và bố trí đủ nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2021. Tổ chức tốt các đợt tiêm phòng vắc xin trong năm. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả tiêm phòng và công tác tổ chức phòng, chống dịch bệnh động vật thuộc địa bàn. Chủ động sẵn sàng tổ chức chống dịch và tiêu hủy gia súc mắc bệnh, nghi mắc bệnh khi xảy ra dịch tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn, vận động người chăn nuôi thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; chấp hành quy định tái đàn, tiêm phòng và hợp tác với thú y cơ sở, chính quyền địa phương trong phát hiện, báo cáo dịch bệnh. Tuyệt đối không được giấu dịch, tự điều trị, làm lây lan dịch bệnh.

d) Thành lập Đoàn công tác liên ngành, kiểm tra hoạt động vận chuyển, mua bán, giết mổ, xuất nhập gia súc thuộc địa bàn, phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định.

đ) Tổ chức quản lý tốt công tác kiểm soát giết mổ động vật thuộc địa bàn. Tập trung các giải pháp, xúc tiến xây dựng cơ sở giết mổ động vật tập trung theo

chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 15/CT-UBND ngày 12/9/2018. Trước mắt, xem xét, lựa chọn các điểm giết mổ phù hợp, nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị hình thành cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ (theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật Thú y) hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã để tập hợp các điểm giết mổ nhỏ lẻ trong khu vực vào giết mổ, kiểm soát.

e) Tổ chức triển khai các giải pháp tái đàn, phát triển chăn nuôi thuộc địa bàn. Tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí cho các cơ sở chăn nuôi tái đàn, xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, chăn nuôi an toàn sinh học và hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã chăn nuôi để tham gia chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi, giúp ổn định sản phẩm đầu ra.

g) Tăng cường công tác chủ động giám sát dịch bệnh gia súc, gia cầm nhất là tại các khu vực đã từng có dịch bệnh xuất hiện, khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm, cảnh báo và xử lý dứt điểm khi dịch bệnh mới được phát hiện; xử lý nghiêm các trường hợp giấu, không báo cáo dịch dẫn đến dịch bệnh lây lan rộng gây bức xúc cho người dân và cộng đồng.

h) Hàng tháng phát động đợt ra quân vệ sinh và tiêu độc sát trùng môi trường phòng chống dịch bệnh do virus corona và dịch bệnh động vật thuộc địa bàn. Vận động người chăn nuôi tích cực duy trì công tác này.

i) Chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn: Giao trách nhiệm cho thú y cơ sở và Trưởng thôn theo dõi, giám sát dịch bệnh và quản lý chăn nuôi. Phát hiện và báo cáo nhanh dịch bệnh để có biện pháp xử lý kịp thời. Tổng hợp số liệu đàn bò, heo, gia cầm, chó, mèo nuôi định kỳ hàng quý và tổ chức quản lý. Phối hợp Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp triển khai tiêm phòng vắc xin đại cho đàn chó, mèo nuôi thuộc địa bàn theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ động phối hợp Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, các hội, đoàn thể tăng cường thông tin tuyên truyền về sự nguy hiểm của bệnh Cúm gia cầm, LMLM gia súc, Dịch tả heo Châu Phi, Đại chó mèo.... Vận động người chăn nuôi phát hiện và báo cáo kịp thời cho thú y, chính quyền cơ sở về dịch bệnh; tự giác thực hiện các biện pháp an toàn sinh học, tiêm phòng vắc xin LMLM và vắc xin Dịch tả cho đàn heo; vệ sinh tiêu độc khử trùng chuồng trại chăn nuôi. Đồng thời, thông tin, hướng dẫn người tiêu dùng biết bệnh Dịch tả heo Châu Phi chỉ xảy ra ở heo, không lây sang người và động vật khác để yên tâm sử dụng sản phẩm thịt heo khi đảm bảo xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng.

b) Tham mưu UBND tỉnh bổ sung, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh (thành viên Ban Chỉ đạo là lãnh đạo các sở ngành); phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên để chỉ đạo, điều hành theo chức năng, nhiệm vụ và phụ trách địa bàn, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát công tác tổ chức tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh động vật tại địa phương.

c) Tổ chức triển khai Kế hoạch tiêm phòng vaccine phòng bệnh động vật năm 2021; đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các loại vaccine cho các địa phương phục vụ công tác tiêm phòng. Tiếp tục duy trì hoạt động các Tổ cơ động chống

dịch của ngành, đảm bảo sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra.

d) Phát động các đợt ra quân vệ sinh tiêu độc sát trùng môi trường phòng chống dịch bệnh do virus corona và dịch bệnh động vật để các địa phương chủ động tổ chức thực hiện. Đồng thời, rà soát nhu cầu hóa chất sát trùng, đề xuất UBND tỉnh cấp kinh phí mua, đảm bảo đủ để cung ứng kịp thời cho các địa phương, phục vụ công tác tiêu độc khử trùng cộng đồng nhằm ngăn ngừa xâm nhập, phát tán mầm bệnh. Kiểm tra, giám sát hoạt động này tại các địa phương.

đ) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi, bệnh Đại và kế hoạch tái đàn, phát triển chăn nuôi heo trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2020-2025 theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT và phù hợp tình hình chăn nuôi địa phương.

e) Tăng cường công tác quản lý chăn nuôi, giám sát dịch bệnh, tiêm phòng và giám sát bảo hộ vaccine sau tiêm phòng. Đôn đốc các địa phương xây dựng cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm; phát triển tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học và hình thành chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi.

g) Rà soát, bổ sung các cơ sở giết mổ động vật tập trung. Trước mắt, xây dựng chương trình kế hoạch cụ thể để giúp các địa phương hình thành các cơ sở giết mổ động vật tập trung theo hướng Tổ hợp tác, Hợp tác xã giết mổ động vật tập trung trên cơ sở tập hợp các hộ giết mổ nhỏ lẻ theo vùng, địa phương; góp phần đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát dịch bệnh.

h) Phối hợp Sở Tài chính xây dựng nhu cầu kinh phí, đảm bảo đủ, kịp thời, phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

i) Phối hợp Sở Y tế trong việc hướng dẫn các địa phương giám sát và phòng chống các bệnh động vật lây sang người theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ: Y tế - Nông nghiệp và PTNT về hướng dẫn phối hợp phòng chống bệnh truyền lây từ động vật sang người.

k) Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

- Phân công lãnh đạo, kỹ thuật đứng chân địa bàn để hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc công tác tổ chức tái đàn, chăn nuôi an toàn sinh học, xử lý dịch bệnh, tiêm phòng và phòng, chống dịch bệnh tại các địa phương.

- Kịp thời bổ sung quy trình xử lý gia súc bệnh dịch, quy trình chăn nuôi an toàn sinh học phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện việc lấy mẫu bệnh phẩm gửi xét nghiệm theo QCVN 01-83: 2011/BNNPTNT.

- Phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông, tăng cường kiểm tra hoạt động phức tạp tại Trạm Kiểm dịch động vật tạm thời đầu mỗi giao thông. Kiểm soát chặt chẽ các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật và thực hiện phun thuốc tiêu độc sát trùng. Trường hợp phát hiện gia súc, gia cầm bệnh, nghi mắc bệnh, chết ... tiến hành lấy mẫu xét nghiệm và xử lý theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm dịch động vật vận chuyển tại gốc, trước khi cấp kiểm dịch xuất tỉnh. Kiểm tra hoạt động mua bán, giết mổ động vật, sản phẩm

động vật tại các cơ sở giết mổ, các chợ trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động liên lạc các địa phương, nắm bắt kịp thời thông tin tình hình dịch bệnh, báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo. Đồng thời, chuẩn bị lực lượng và đề xuất dự phòng các loại dụng cụ, vật tư chống dịch; sẵn sàng ứng phó kịp thời khi dịch xảy ra.

3. Sở Tài chính

Chủ động nguồn kinh phí, đảm bảo đủ, phân bổ kịp thời cho ngành nông nghiệp phục vụ công tác tổ chức tiêm phòng, phòng, chống dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương

Thường xuyên theo dõi nắm chắc tình hình, diễn biến thị trường đối với mặt hàng thịt tươi để có giải pháp bình ổn bảo đảm lưu thông, tránh gây bất ổn về thị trường trong tỉnh.

5. Cục Quản lý thị trường tỉnh

Phối hợp các cơ quan liên quan, tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, mua bán động vật, sản phẩm động vật; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

6. Sở Y tế

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tuyên truyền, giám sát dịch tễ, phát hiện và xử lý ổ dịch, phát huy hiệu quả quy chế phối hợp theo Thông tư liên tịch số 16/2013/TTLT-BYT-BNNPTNT ngày 27/5/2013 của liên Bộ: Y tế - Nông nghiệp và PTNT.

7. Công an tỉnh

Chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông và Công an các địa phương phối hợp lực lượng thú y trong công tác kiểm dịch động vật tại các trạm kiểm dịch đầu mỗi giao thông, kiểm tra hoạt động vận chuyển, mua bán, giết mổ động vật, sản phẩm động vật, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, môi trường chăn nuôi và xử lý các trường hợp vi phạm.

8. Đề nghị ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể chỉ đạo các cấp trực thuộc chủ động phối hợp chính quyền địa phương tăng cường vận động, tuyên truyền hội viên nhận thức đúng về an toàn thực phẩm có nguồn gốc động vật, chấp hành tiêm phòng và thực hiện chăn nuôi an toàn sinh học; sử dụng sản phẩm động vật có nguồn gốc, không bị dịch bệnh. góp phần bảo vệ sức khỏe cho nhân dân và phát triển chăn nuôi bền vững.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 7 và phụ lục 03 của Thông tư số 07/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn.

2. Hàng tháng UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn báo cáo việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Khi có dịch xảy ra phải báo cáo về Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh trước 16 giờ hàng ngày, địa chỉ: 91/1 Nguyễn Thái Học – Quy Nhơn – Bình Định, địa chỉ Email: phongty@snnptnt.binhdinh.gov.vn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp chung) xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Các hội đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bình Định;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu VT, K10, K13.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục 1:
KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ HEO CHÂU PHI
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP); bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế cho người chăn nuôi trên địa bàn tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Trên 80% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTHCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 94% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTHCP trong 02 năm tiếp theo và trên 98% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTHCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

- Xây dựng thành công ít nhất 01 chuỗi sản xuất heo, sản phẩm thịt heo an toàn bệnh DTLCP.

- Có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi heo an toàn sinh học.

II. NỘI DUNG

1. Chăn nuôi heo an toàn sinh học

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn heo

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn heo

Chỉ nuôi tái đàn heo tại cơ sở chăn nuôi heo chưa bị bệnh DTHCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTHCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn heo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn heo, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTHCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

c) Các bước nuôi tái đàn heo

- Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số heo nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTHCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi heo bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu heo không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTHCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

d) Chính quyền cơ sở và các cơ quan thú y địa phương tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Giám sát dịch bệnh

a) Giám sát chủ động

Chủ cơ sở nuôi heo, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn heo. Trường hợp phát hiện heo bệnh, nghi mắc bệnh DTHCP, heo chết không rõ nguyên nhân hoặc heo, sản phẩm của heo nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y địa phương; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTHCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

b) Giám sát bị động

- Cơ quan chuyên ngành thú y tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTHCP và chẩn đoán phân biệt đối với: đàn heo nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTHCP; đàn heo nghi có tiếp xúc với đàn heo mắc bệnh DTHCP; heo rừng bị ốm, chết

không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn heo bị bệnh DTHCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTHCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy heo mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTHCP

- Tiêu hủy toàn bộ heo mắc bệnh, heo chết, heo có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTHCP.

- Biện pháp tiêu hủy: Ủy ban nhân dân các cấp tham khảo, lựa chọn và áp dụng các biện pháp tiêu hủy heo, sản phẩm từ heo có mầm bệnh phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế địa phương.

- Đối với heo khỏe mạnh tại cơ sở có heo mắc bệnh DTHCP hoặc tại các cơ sở chưa có heo mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTHCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 6 Mục này.

5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán heo, sản phẩm từ heo

a) Trong trường hợp không có bệnh DTHCP

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển heo và sản phẩm heo tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp heo nghi mắc bệnh, sản phẩm heo nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

Khi có dịch xảy ra tại các tỉnh giáp với Bình Định, bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: Thú y, quản lý thị trường, công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với heo và sản phẩm heo vận chuyển qua địa bàn tỉnh.

Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua trạm kiểm dịch động vật, chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mỗi giao thông.

Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển heo và sản phẩm từ heo tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, thực hiện khai báo tại các trạm kiểm dịch đầu mỗi trước khi vận chuyển heo, sản phẩm từ heo về các địa phương để có biện pháp lấy mẫu, giám sát dịch bệnh; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng heo, sản phẩm từ heo, không có giấy kiểm dịch, không rõ nguồn gốc, nghi nhập lậu đi vào địa bàn tỉnh.

Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, gắn định vị địa lý, thiết bị nhận dạng động vật, phương tiện vận chuyển heo giống để quản lý nhằm hạn chế việc dùng, đồ phương tiện trong quá trình vận chuyển.

b) Trong trường hợp có bệnh DTHCP

Đối với heo khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có heo mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTHCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn huyện.

Đối với heo khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có heo mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTHCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ trong tỉnh.

Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTHCP), heo không có triệu chứng của bệnh DTHCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

6. Quản lý giết mổ heo và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt heo

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ heo

Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

b) Yêu cầu đối với heo được đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y. Cụ thể:

+ Heo đưa vào giết mổ phải khỏe mạnh, bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; đối với động vật bị tổn thương, kiệt sức do quá trình vận chuyển, không có khả năng phục hồi nhưng không có triệu chứng lâm sàng của bệnh truyền nhiễm được phép giết mổ trước.

+ Có nguồn gốc rõ ràng.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTHCP từ cơ sở chăn nuôi heo ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh.

- Trường hợp heo được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT).

c) Quản lý tiêu thụ thịt heo và sản phẩm từ heo của các cơ sở giết mổ

Thịt heo và sản phẩm từ heo được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

Thịt heo và sản phẩm từ heo sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01 -100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT) khi đi tiêu thụ.

Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

d) Trong trường hợp có bệnh DTHCP

Heo được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 5 Phụ lục này.

7. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc; sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTHCP.

Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ heo bằng vôi bột (có độ pH >12) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ heo; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phát động. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

b) Khi xảy ra dịch

Tại ổ dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

Vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

UBND các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi heo an toàn dịch bệnh; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

Các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi heo đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

Đối với các địa phương có doanh nghiệp, cơ sở chăn nuôi heo, chế biến sản phẩm nguồn gốc từ heo có định hướng xuất khẩu sản phẩm cần phải thúc đẩy, xây dựng kế hoạch cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh theo quy định của Việt Nam và các tiêu chuẩn theo khuyến cáo của Tổ chức Thú y Thế giới (OIE).

Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán heo, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu heo, sản phẩm từ heo gây ra.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

- Các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động, bao gồm: mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; dự phòng kinh phí mua vắc xin phòng, chống các bệnh nguy hiểm, kể phát trên heo hoặc khi có khuyến cáo sử dụng loại vắc xin phòng, chống DTHCP từ trung ương; các hoạt động chống dịch, bảo hộ cá nhân, tiêu hủy heo, tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; thông tin, tuyên truyền; thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng do Trung ương phát động; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp tái đàn heo hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi heo phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

- Hỗ trợ kinh phí cho người dân có heo buộc tiêu hủy, hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi và công tác chống dịch cho các lực lượng tham gia chống dịch. Kinh phí hỗ trợ phòng, chống dịch DTHCP thực hiện theo Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Quy định mức hỗ trợ để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Định.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập kế hoạch kinh phí của tỉnh bao gồm: Kinh phí giám sát lưu hành vi rút DTHCP; xây dựng các chuỗi chăn nuôi heo, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu; đào tạo, tập huấn chuyên môn; các hoạt động kiểm tra, giám sát, hội nghị về phòng, chống DTHCP của địa phương ở cấp tỉnh, cấp huyện; dự phòng kinh phí mua vắc xin phòng, chống các bệnh nguy hiểm, kế phát trên heo hoặc khi có khuyến cáo sử dụng loại vắc xin phòng, chống DTHCP từ trung ương; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch.

3. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kế phát cho đàn heo; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển heo, sản phẩm heo ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng.

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển heo, sản phẩm của heo bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

IV. TÒ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch DTHCP của huyện, chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch. Bố trí nguồn kinh phí nêu trong phần cơ chế chính sách thuộc trách nhiệm của cấp huyện.

- Chỉ đạo UBND cấp xã thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện và xử lý ổ dịch.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm heo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

2. UBND cấp xã

- Tiếp nhận khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

- Quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Các doanh nghiệp, người chăn nuôi, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tốt với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của hộ khác, tình trạng vút xác heo ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy heo bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

Phụ lục 2:
KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG BỆNH ĐẠI
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2021
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Khống chế bệnh Đại trên đàn chó nuôi và trên người vào năm 2021 nhằm tiến tới loại trừ bệnh Đại.

2. Mục tiêu và chỉ tiêu cụ thể

- Trên 95% số xã lập được danh sách hộ nuôi chó.
- Tỷ lệ chó nuôi được tiêm phòng vắc-xin Đại tại các xã đạt trên 85%.
- Trên 90% số huyện trên địa bàn tỉnh không có bệnh Đại trên chó trong 02 năm liên tiếp.
- Giảm 60% số người tử vong do bệnh Đại vào năm 2021 so với số ca mắc bệnh Đại trung bình giai đoạn 5 năm liền kề (2014 – 2018).

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP

1. Quản lý chó nuôi

- Đối với chủ vật nuôi phải đăng ký việc nuôi chó với cấp Trưởng thôn hoặc UBND cấp xã; cam kết xích, nhốt hoặc nuôi giữ chó trong khuôn viên của gia đình; chấp hành tiêm vắc xin phòng bệnh Đại. Nếu vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

- UBND xã, phường, thị trấn (gọi chung là UBND cấp xã) phải lập sổ quản lý chó nuôi ghi chi tiết họ, tên chủ vật nuôi, số lượng chó nuôi và ngày, tháng, năm tiêm phòng vắc xin đại; lập bản cam kết quy định nuôi chó với chủ vật nuôi và định kỳ kiểm tra cập nhật thông tin về tình hình đàn chó, tỷ lệ tiêm phòng vắc xin đại và xử lý các trường hợp vi phạm quy định nuôi chó.

- Đối với chó thả rông ở nơi công cộng, nơi đông dân cư, khu đô thị thì UBND xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã) quy định việc bắt giữ; thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về địa điểm tạm giữ chó bị bắt để chủ vật nuôi đến nhận; áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính đối với chủ vật nuôi; tiêu hủy chó trong trường hợp sau 48 giờ, kể từ khi có thông báo mà không có người nhận.

2. Tiêm phòng vắc-xin Đại cho đàn chó, mèo

- Đối tượng tiêm phòng bắt buộc: Chó, mèo.
- Thời gian tiêm phòng: Hàng năm, triển khai chiến dịch tiêm phòng đợt chính vào tháng 3-4. Sau đó, hàng tháng phải tiêm phòng bổ sung cho đàn chó, mèo mới phát sinh hoặc chó, mèo đã hết miễn dịch bảo hộ.

- Phạm vi tiêm phòng: Tiêm phòng đàn chó, mèo thuộc diện tiêm phòng, đảm bảo tỷ lệ tiêm phòng ít nhất 70% tổng đàn.

- Hình thức tổ chức tiêm phòng:

+ UBND cấp tỉnh, huyện phát động tháng cao điểm tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó vào tháng 3-4 hàng năm và xem xét, quyết định hỗ trợ vắc-xin Đại tiêm phòng cho chó nuôi trên địa bàn từ nguồn ngân sách địa phương trong giai đoạn thực hiện Chương trình để khống chế bệnh Đại.

+ UBND cấp xã tổ chức đợt tiêm phòng tập trung theo địa bàn từng thôn, bản hoặc cụm dân cư, giao cho nhân viên thú y cấp xã thực hiện tiêm phòng với sự hỗ trợ của Trưởng thôn hoặc UBND cấp xã.

+ Nhân viên thú y thực hiện tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo và cấp Giấy chứng nhận tiêm phòng theo quy định.

+ Chủ nuôi chó phải chấp hành tiêm phòng vắc xin Đại cho chó, mèo. Nếu không chấp hành sẽ bị xử phạt vi phạm theo quy định và bị cưỡng chế tiêm phòng.

3. Điều tra, xác minh và xử lý dịch bệnh trên đàn chó

- Giám sát lâm sàng là chủ yếu nhằm phát hiện sớm ca bệnh dại ở động vật thông qua cộng đồng, chủ vật nuôi, trưởng thôn và nhân viên thú y, y tế cơ sở. Khi phát hiện con vật vô cớ cắn, cào người hoặc tấn công động vật khác thì phải cách ly và báo cáo ngay cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan thú y nơi gần nhất.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y xác định vùng có ổ dịch cũ, địa bàn có nguy cơ cao để thực hiện giám sát chủ động nhằm đánh giá lưu hành vi rút Đại; thực hiện lấy mẫu xét nghiệm đối với chó có dấu hiệu mắc bệnh Đại; tổ chức tập huấn chuyên môn cho cán bộ thú y để nâng cao kỹ năng điều tra ổ dịch, thu thập thông tin dịch tễ về bệnh Đại ở động vật.

- Điều tra, xử lý khẩn cấp ổ dịch Đại động vật: Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

4. Truyền thông

- Tuyên truyền phổ biến các văn bản pháp luật, các chính sách của Nhà nước về phòng, chống bệnh Đại; quy định về nuôi chó, trách nhiệm của người nuôi chó và quản lý chó nuôi.

- Phối hợp liên ngành truyền thông về chiến dịch tiêm phòng cho chó trong tháng cao điểm tiêm phòng bệnh Đại; công khai những hộ nuôi chó không chấp hành tiêm phòng vắc xin Đại cho chó nuôi trên đài truyền thanh của xã.

- Tuyên truyền về việc hạn chế nuôi chó, nuôi chó phải đăng ký với địa phương và thực hiện xích hoặc nhốt chó, đưa chó ra nơi công cộng phải đeo rọ mõm cho chó và có người dắt chó.

- Tăng cường vận động cộng đồng cùng tham gia giám sát, phòng chống bệnh Đại trên động vật.

5. Tăng cường phối hợp liên ngành

Tăng cường vai trò của UBND và Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh các cấp. Tăng cường chỉ đạo của chính quyền trong việc triển khai thực hiện các nội dung không chế bệnh đại trên đàn chó nuôi và trên người nhằm tiến tới loại trừ bệnh đại.

Vận động sự cam kết và ủng hộ của chính quyền các cấp, các ban ngành đoàn thể trong việc thực hiện chủ trương, chính sách về khống chế bệnh đại trên người và động vật.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành Y tế - Thú y trong việc triển khai các hoạt động phòng chống bệnh đại.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố

Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm: Công tác thông tin tuyên truyền, đào tạo kỹ thuật, quản lý đàn chó, giám sát dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng.

2. Kinh phí do người dân tự bảo đảm

- Chủ vật nuôi, chủ cơ sở chăn nuôi phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc-xin Đại cho chó, mèo.

- Người bị chó cắn phải bảo đảm chi trả cho điều trị y tế dự phòng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

- Chỉ đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y thực hiện các hoạt động về phối hợp giữa ngành y tế và nông nghiệp trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị thực hiện phối hợp giữa ngành y tế, nông nghiệp trong phòng, chống bệnh lây truyền từ động vật sang người trên địa bàn phụ trách.

- Phối hợp với Sở Y tế xây dựng các kế hoạch hoạt động chung trình UBND tỉnh phê duyệt; đề xuất Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT các hoạt động ưu tiên.

2. Sở Y tế

- Tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng chương trình phòng chống bệnh đại trên người của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện và kiểm tra công tác phòng chống bệnh đại trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính và các sở, ban, ngành có liên quan nghiên cứu, đề xuất nhu cầu tài chính các hoạt động phòng chống bệnh dại trên người. Báo cáo tiến độ thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Y tế.

- Là cơ quan thường trực, làm đầu mối hướng dẫn cho các đơn vị, địa phương trong các hoạt động phòng chống bệnh dại trên người. Chịu trách nhiệm chung trong việc xây dựng, triển khai, đôn đốc, giám sát việc thực hiện kế hoạch này.

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc liên quan thực hiện các hoạt động phòng chống bệnh dại trên người; tổ chức đảm bảo cung ứng đầy đủ vắc xin phòng bệnh dại và huyết thanh kháng dại; phối hợp điều tra các ổ dịch dại tại các địa phương; truyền thông nâng cao nhận thức của người dân chủ động đi tiêm phòng kịp thời sau khi bị phơi nhiễm,...

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với ngành Y tế tiếp tục triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường. Giám sát, quản lý sức khỏe của học sinh, thông báo ngay cho cơ quan y tế khi phát hiện có học sinh mắc bệnh.

- Đưa nội dung giáo dục sức khỏe và kiến thức phòng bệnh dại, xử trí vết thương khi bị súc vật cắn,... vào các buổi học ngoại khóa, tổ chức buổi tìm hiểu về bệnh dại và một số cách phòng, chống trong các nhà trường,...

- Chỉ đạo các Phòng Giáo dục, các trường học tăng cường công tác truyền thông về bệnh dại, quản lý súc vật,...cho học sinh.

4. Các sở, ngành liên quan

- Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, chỉ đạo đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về bệnh dại trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua hoạt động của các đơn vị văn hóa thông tin lưu động nâng cao trách nhiệm phòng chống bệnh dại của các cấp, các ngành; nâng cao hiểu biết và thay đổi hành vi của người dân về bệnh dại và cách phòng chống, đặc biệt ở vùng nông thôn miền núi, vùng có nguy cơ cao về bệnh dại.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định, Cổng Thông tin điện tử tỉnh phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Y tế tăng cường thời lượng phát sóng, đăng tải tuyên truyền về phòng, chống bệnh dại trên người; phát động “Tháng truyền thông phòng, chống bệnh dại” hàng năm ở các địa phương, các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh.

- Sở Tài chính hàng năm thẩm định, cân đối ngân sách, tham mưu bố trí kinh phí cho hoạt động phòng chống bệnh dại trên người và trên đàn vật nuôi; ưu tiên hỗ trợ tiêm vắc xin phòng dại, huyết thanh kháng dại cho trẻ em dưới 6 tuổi, người nghèo, người cận nghèo khi bị phơi nhiễm với bệnh dại; hỗ trợ người dân vùng khó khăn, vùng nguy cơ cao tiêm vắc xin phòng dại cho chó, mèo.

5. Các ban, ngành, Đoàn thể

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống bệnh dại sâu rộng trong mạng lưới tổ chức hội từ tỉnh tới cơ sở và tại cộng đồng; sẵn sàng huy động lực lượng tham gia phòng, chống dịch khi có yêu cầu.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo UBND cấp xã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng, chống bệnh dại ở người và động vật. Chủ tịch Ủy ban nhân dân chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh dại; xử lý nghiêm cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, buông lỏng quản lý.

- Tổ chức xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh dại của địa phương, ưu tiên bố trí đủ kinh phí, nguồn lực cho công tác quản lý, tiêm phòng bệnh dại như: Hỗ trợ vắc xin dại tiêm phòng cho động vật trên địa bàn nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm phòng; hỗ trợ tiêm vắc xin điều trị sau phơi nhiễm cho người dân thuộc các huyện nghèo, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, người tham gia phòng chống bệnh dại khi bị chó, mèo cắn hoặc bị phơi nhiễm bệnh dại; giám sát lưu hành mầm bệnh dại để cảnh báo cộng đồng; thực hiện công tác truyền thông; thống kê, lập sổ theo dõi hộ đăng ký nuôi chó, cam kết tiêm phòng vắc xin cho chó, mèo...

- Tổ chức rà soát, thống kê chính xác số hộ nuôi chó ở từng khu dân cư, lập sổ theo dõi hộ nuôi chó và số chó nuôi trong từng hộ gia đình nhằm hỗ trợ công tác tiêm phòng vắc xin dại triệt để trên đàn chó; yêu cầu các hộ nuôi chó cam kết thực hiện nghiêm túc việc khai báo, đăng ký chó nuôi, chấp hành việc xích, nhốt và tiêm phòng vắc xin dại cho chó nuôi theo đúng quy định. Chính quyền cấp cơ sở có trách nhiệm công khai các hộ nuôi chó nhưng không chấp hành quy định về tiêm phòng vắc xin dại cho chó nuôi.

- Chỉ đạo UBND cấp xã chủ động phối hợp với cơ quan quản lý chuyên ngành thú y, mạng lưới thú y cơ sở tổ chức thực hiện tiêm phòng vắc xin dại cho đàn chó nuôi, bảo đảm đạt tỷ lệ tiêm phòng theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT. Tổ chức tháng cao điểm tiêm phòng vắc xin dại cho đàn chó; thường xuyên rà soát, tiêm phòng bổ sung, tránh bỏ sót đối tượng phải tiêm phòng.

- Tuyên truyền sâu rộng trong cộng đồng dân cư, các tổ chức, cá nhân về tính chất nguy hiểm của bệnh dại, các dấu hiệu nhận biết động vật mắc bệnh dại; biện pháp phòng, chống bệnh dại hiệu quả và các quy định của pháp luật về phòng, chống bệnh dại. Nâng cao trách nhiệm của người nuôi chó với cộng đồng; khuyến khích cộng đồng dân cư tham gia giám sát, phát hiện và thông báo cho chính quyền cơ sở, cơ quan thú y và y tế về các trường hợp chó, mèo, động vật nghi mắc bệnh dại để kịp thời xử lý.

- Công khai địa chỉ các cơ sở y tế trên địa bàn và hướng dẫn người bị chó, mèo cắn đến ngay cơ sở y tế để được điều trị dự phòng kịp thời. Nghiêm cấm các tổ chức, cá nhân sử dụng các phương pháp chuyên môn kỹ thuật y tế chưa được công nhận, sử dụng thuốc (*bao gồm cả thuốc đông y, bài thuốc cổ truyền,*

gia truyền) chưa được phép lưu hành để khám, điều trị cho người bị bệnh dại hoặc người bị chó, mèo cắn.

Phu lục 3:**TỔNG HỢP KINH PHÍ CHO KẾ HOẠCH TIÊM PHÒNG VẮC XIN ĐỘNG VẬT NĂM 2021***(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)*

Vac xin	Nguồn	Q.Nhơn	T.Phước	A.Nhơn	P.Cát	P.Mỹ	H.Nhơn	H.Ân	T.Sơn	A.Lão	V.Canh	V.Thạnh	Tổng	Ghi chú	
LMLM Trâu bò type O	1. N.Cầu Vaccine TP đợt 1 (liều)	4.000	16.000	25.000	47.000	49.000	26.000	19.750	35.500	9.700	14.000	15.125	261.075	Vac xin dùng cho trâu, bò: LMLM typ O 18.900 đ/ liều	
	2. N.Cầu Vaccine TP đợt 2 (liều)	4.000	16.000	25.000	47.000	49.000	26.000	19.750	35.500	9.700	14.000	15.125	261.075		
	3. Nhu cầu cả năm (liều) : 1+2	8.000	32.000	50.000	94.000	98.000	52.000	39.500	71.000	19.400	28.000	30.250	522.150		
	4. Vaccine cần mua cả năm	8.000	32.000	50.000	94.000	98.000	52.000	39.500	71.000	19.400	28.000	30.250	522.150		
	5. Thành tiền (1.000 đồng)	151.200	604.800	945.000	1.776.600	1.852.200	982.800	746.550	1.341.900	366.660	529.200	571.725	9.868.635		
	- Ngân sách 08 huyện, TX, TP	151.200	302.400	472.500	888.300	926.100	491.400	186.638	670.950						4.089.488
	- Ngân sách tỉnh	0	302.400	472.500	888.300	926.100	491.400	559.913	670.950	366660	529200	571725	5.779.148		
LMLM Heo type O	1. N.Cầu Vaccine TP đợt 1 (liều)	500	0	5.000	2.000	2.350	0	17.800	0	2.500	2.000	1.700	33.850	giá 18.900 đ/ liều	
	2. N.Cầu Vaccine TP đợt 2 (liều)	500	0	5.000	2.000	2.350	0	17.800	0	2.500	2.000	1.700	33.850		
	3. Nhu cầu cả năm (liều) : 1+2	1.000	0	10.000	4.000	4.700	0	35.600	0	5.000	4.000	3.400	67.700		
	4. Vaccine cần mua cả năm	1.000	0	10.000	4.000	4.700	0	35.600	0	5.000	4.000	3.400	67.700		
	2. Thành tiền (1.000 đồng)	18.900	0	189.000	75.600	88.830	0	672.840	0	94.500	75.600	64.260	1.279.530		
	- Ngân sách 08 huyện, TX, TP	18.900	0	94.500	37.800	44.415	0	168.210	0						363.825
	- Ngân sách tỉnh		0	94.500	37.800	44.415	0	504.630	0	94.500	75.600	64.260	915.705		
THT Mnúi	1. Nhu cầu cả năm (liều)									19.400	28.000	30.250	77.650	giá 4.560 đ/ liều	
	2. Thành tiền (1.000 đồng)									88.464	127.680	137.940	354.084		
	- Ngân sách tỉnh									88.464	127.680	137.940	354.084		
Vaccine Cúm gia cầm	1. N.Cầu Vaccine TP đợt 1 (liều)	109.000	600.000	650.000	600.000	400.000	300.000	200.000	1.000.000	120.000	52.000	19.800	4.050.800	Đơn giá 420 đ/liều	
	2. N.Cầu Vaccine TP đợt 2 (liều)	109.000	600.000	650.000	600.000	400.000	300.000	200.000	1.000.000	120.000	52.000	19.800	4.050.800		
	3. Nhu cầu cả năm (liều) : 1+2	218.000	1.200.000	1.300.000	1.200.000	800.000	600.000	400.000	2.000.000	240.000	104.000	39.600	8.101.600		
	4. Thành tiền (1.000 đồng)	91.560	504.000	546.000	504.000	336.000	252.000	168.000	840.000	100.800	43.680	16.632	3.402.672		
	- Ngân sách tỉnh	91.560	504.000	546.000	504.000	336.000	252.000	168.000	840.000	100.800	43.680	16.632	3.402.672		
Tiền công MN	- Ngân sách tỉnh									247.591	277.021	275.388	800.000		
Tổng kinh phí	Cả tỉnh	261.660	1.108.800	1.680.000	2.356.200	2.277.030	1.234.800	1.587.390	2.181.900	898.015	1.053.264	1.065.945	15.704.922		
	- Ngân sách 08 huyện, TX, TP	170.100	302.400	567.000	926.100	970.515	491.400	354.848	670.950	0	0	0	4.453.313		
	- Ngân sách tỉnh	91.560	806.400	1.113.000	1.430.100	1.306.515	743.400	1.232.543	1.510.950	898.015	1.053.181	1.065.945	11.251.609		

Phụ lục 4

Tổng hợp kinh phí khác phòng chống dịch bệnh động vật năm 2021
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

ĐVT: 1000 đồng

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
A	Kinh phí Phòng chống dịch trên cạn				240.000	
I.	Kinh phí giám sát tiêm phòng				90.000	
a	Hỗ trợ xét nghiệm				48.800	
1	Định lượng kháng thể LMLM	Mẫu	61	202	12.322	Theo QĐ 1790 của Vùng VI
2	Định lượng kháng thể cúm	Mẫu	183	91	16.653	
3	Phí lấy mẫu trâu, bò	Mẫu	61	30	1.830	
4	Phí lấy mẫu gia cầm	Mẫu	183	5	842	
5	Vật tư bảo hộ và lấy mẫu (Seranh, kim, ủng, găng tay, khẩu trang, bông, cồn, dây cột....)				9.760	(Thanh toán theo thực tế)
6	Vật tư bảo quản mẫu (ependorf, thùng, đá khô, băng keo....)				3.750	
7	Phí gửi mẫu (1 bệnh/ 2 lần)	Lần	5	200	1.000	
8	VPP và chi khác				2.643	
b	Kinh phí triển khai				41.200	
1	Xăng xe cơ quan: (1.000.000 đồng/chuyến)		5	1.000	5.000	
2	Công tác phí điều tra, lấy mẫu và dẫn đường	Ngày	170	100	17.000	
3	Xăng xe:		960	20	19.200	
II.	Kinh phí Phòng chống dịch				150.000	
a	Chi phí kiểm tra bệnh định kỳ, đột xuất (11 huyện trong tỉnh) (100 ổ dịch cũ/109 xã/11 huyện)				55.500	
1	Xăng xe cơ quan: (1.000.000 đồng/chuyến)	lần	10	1.000	10.000	
2	Xăng xe máy đi kiểm tra ổ dịch cũ 200km/2vòng x 1 lít/20km x 3 người x36 ngày x 20.000 đồng/lít	lít	1.080	20	21.600	
3	Công tác phí (03 người/ngàyx36 ngày)	ngày	108	100	10.800	
4	Chi phí mua dụng cụ, vật tư bảo hộ (bình phun sát trùng, ủng, găng tay, khẩu trang, cồn, nước cất, ...) <i>thanh toán theo thực tế.</i>				10.000	
5	VPP và chi khác				3.100	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
b	Báo cáo ca bệnh mới:				94.500	
	Chi phí kiểm tra bệnh báo mới đột xuất (11 huyện trong tỉnh) (Dự kiến 50 trường hợp)				94.500	
1	Xăng xe cơ quan: (1.000.000 đồng/chuyến)	Chuyến	10	1.000	10.000	
2	Công tác phí đi Điều tra dịch tễ (2 ngày, 2 người)	Chuyến	200	100	20.000	
3	Công tác phí đi Mổ khám (Lấy mẫu nếu cần thiết)(1 ngày, 2 người)	chuyến	30	100	3.000	
4	Xăng xe máy đi kiểm tra ổ dịch mới 200km/2vòng x 1 lít/20km x 3 người x 50 ngày x 20.000 đồng/lít	lít	1.500	20	30.000	
5	Kinh phí gửi mẫu	Lần	5	200	1.000	(Thanh toán theo thực tế)
6	Phí xét nghiệm	Lần	15	500	7.500	(Thanh toán theo thực tế)
7	Vật tư bảo hộ, lấy mẫu và gửi mẫu				20.000	
8	VPP và chi khác				3.000	
B	Kinh phí phòng chống dịch thủy sản				100.000	
I	Chi phí lấy mẫu giám sát kiểm tra dịch bệnh định kỳ, đột xuất (6 huyện/10 tháng; Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, Quy Nhơn, Vĩnh Thạnh)				36.668	
1	Xăng xe đi lấy mẫu: bình quân 180km/vòng x 1 lít/20km x 2 người x 30 ngày x 20.000 đồng/lít	lít	540	20	10.800	
2	Công tác phí đi lấy mẫu (40 ngày, 02 người/ngày)	ngày	80	100	8.000	
3	Chi phí mua dụng cụ, vật tư lấy mẫu (thùng xốp, bì ni lông, băng keo, bút dầu, găng tay, khẩu trang, cùn, nước cất, ...) <i>thanh toán theo thực tế.</i>				3.470	
4	Chi phí mua kit làm PCR bệnh tôm (02 bệnh vius)	bộ	2	5.000	10.000	
5	Chi phí mua hóa chất xét nghiệm bệnh vi khuẩn, ký sinh trùng, bệnh do môi trường (còn tuyệt đối, thạch TCBS, TSA, kháng sinh đồ, test kiểm tra khí độc NH3, H2S...) <i>thanh toán theo thực tế.</i>				4.398	
II	Chi phí cho công tác kiểm tra và xử lý dịch bệnh thủy sản				24.932	
1	- Xăng xe cơ quan: 19 lít/100km x 20.000 đồng/lít x 180 km/chuyến = 684.000 đ/chuyến	Chuyến	8	684	5.472	
	- Thuê xe: 05 chuyến x 1.500.000đ/chuyến	Chuyến	5	1.500	7.500	
2	Thuê đồ, ghe: Trung bình: 600.000 đ/chuyến	chuyến	9	600	5.400	
	Hỗ trợ tiền xăng xe kiểm tra giám sát dịch bệnh của cán bộ kỹ thuật (2 người x 2 lần/tháng x 10lít xăng/lần x 4 tháng)	ngày	128	20	2.560	

STT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
3	Công tác phí đi kiểm tra và hướng dẫn xử lý dịch bệnh (20 ngày, 02 người/ ngày)	ngày	40	100	4.000	
III	Tập huấn công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản				38.400	
	<i>Tập huấn công tác PCD bệnh tôm, cá (04 lớp/ 04 huyện)</i>		4	9.600	38.400	
	<i>Chi phí 01 lớp tập huấn</i>				9.600	
1	Tiền thuê Hội trường	ngày	1	1.000	1.000	
2	Phục vụ lớp tập huấn	ngày	1	100	100	
3	Hỗ trợ tiền ăn cho đại biểu	người	45	100	4.500	
4	Nước uống	người	50	30	1.500	
5	Chi thù lao báo cáo tập huấn (02 người)	người	2	500	1.000	
6	Tài liệu, Văn phòng phẩm (vở, bút, bì nhựa...)	bộ	50	30	1.500	
	Tổng kinh phí = A+B				340.000	

Phụ lục 5

Phân bổ nguồn kinh phí kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn năm 2021 trên địa bàn tỉnh

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh)

DVT: 1000 đồng

	Ngân sách Tỉnh	Ngân sách Huyện	Tổng	Ghi chú
Kinh phí mua vắc xin LMLM Trâu bò	5.779.148	4.089.488	9.868.635	
Kinh phí mua vắc xin LMLM heo	915.705	363.825	1.279.530	
Kinh phí mua vắc xin Cúm	3.402.672		3.402.672	
Kinh phí mua vắc xin tụ huyết trùng Trâu bò Miền núi	354.084		354.084	
Tiền công tiêm phòng Miền núi	800.000		800.000	
Kinh phí phòng chống dịch bệnh trên cạn	150.000		150.000	
Kinh phí giám sát sau tiêm phòng	90.000		90.000	
Kinh phí phòng chống dịch bệnh thủy sản	100.000		100.000	
Tổng	11.591.609	4.453.313	16.044.921	